

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 173/2017/HNGĐ-ST
Ngày 10/8/2017.
V/v xin ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tường Duy Bình, bà Lê Thị Chanh.

- Thư ký phiên toà: Ông Đào Công Dương, thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thanh Nga, kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 107/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2017 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị P, sinh năm 1975. Địa chỉ: Tiểu khu S, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Hoàng Ngọc T, sinh năm 1975. Địa chỉ: Tiểu khu S, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Hoàng Thị P trình bày:

Chị và anh Hoàng Ngọc T kết hôn với nhau năm 1996, ly hôn năm 2007, đã kết hôn lại ngày 22/02/2016. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không thuộc các trường hợp cấm kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hoà thuận đến tháng 12 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, đã được gia đình hai bên và chính quyền địa phương khuyên giải nhưng không khắc phục được mâu thuẫn. Chị đã về ở nhà riêng tại tiểu khu T, thị trấn N, sống ly thân với

anh T từ tháng 12 năm 2016 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh T.

Nghề nghiệp của chị là giáo viên Trường Mầm non T, huyện M, Sơn La. Mức thu nhập lương và phụ cấp thực lĩnh hàng tháng là 7.914.000đ.

Về con chung: Anh chị đã kết hôn năm 1996, có hai con chung là Hoàng Thị Thanh Q, sinh ngày 03/10/1997 và Hoàng Ngọc Đ sinh ngày 18/7/2004. Năm 2007 anh chị thuận tình ly hôn, chị trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Thị Thanh Q và anh trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cháu Hoàng Ngọc Đ. Đến năm 2016, anh chị kết hôn lại, đã chung sống và cùng nhau nuôi dưỡng hai con tại tiểu khu S, thị trấn N. Nay anh chị ly hôn, cháu Quyết đã trưởng thành, anh chị tự có trách nhiệm với cháu. Nguyên vọng của chị xin được trực tiếp nuôi cháu Đ và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa, chị P nhất trí giao cháu Đ cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyên vọng của anh T và của cháu Đạt.

Về tài sản chung và nợ chung: Tại đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 12/4/2017, chị P đã kê khai, đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung. Sau đó, anh chị đã tự thỏa thuận nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nữa.

Bị đơn anh Hoàng Ngọc T trình bày:

Anh nhất trí với ý kiến trình bày của chị P về thời gian và điều kiện kết hôn. Về mâu thuẫn vợ chồng, anh cho rằng không phải do bất đồng quan điểm mà là do chị P muốn ly hôn và tự bỏ về nhà riêng. Tại bản tự khai ngày 12/4/2017 anh nhất trí ly hôn. Tại phiên hòa giải của Tòa án, anh thương con nên xin đoàn tụ gia đình. Đến nay, tại phiên tòa, chị P vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí ly hôn.

Nghề nghiệp của anh hiện nay lái xe taxi, mức thu nhập hàng tháng tùy theo lượng công việc.

Về con chung: Anh chị có hai con chung như chị P trình bày. Cháu Hoàng Thị Thanh Q đã trên 18 tuổi. Anh xin trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cháu Hoàng Ngọc Đ và không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu phát biểu quan điểm như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, Thẩm phán và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của

Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị P và anh Hoàng Ngọc T.

- Về con chung: Giao cháu Hoàng Ngọc Đ sinh ngày 18/7/2004 cho anh Hoàng Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi. Tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Hoàng Thị P. Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

- Về án phí: Chị Hoàng Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Hoàng Thị P và anh Hoàng Ngọc T kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện, không thuộc các trường hợp cấm kết hôn và có đăng ký kết hôn. Quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, qua lời trình bày của anh chị và xác minh tại địa phương thấy: Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hoà thuận, đến tháng 12 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Gia đình hai bên, chính quyền địa phương đã khuyên giải, Tòa án đã tiến hành hòa giải để anh chị đoàn tụ nhưng không thành. Chị P giữ nguyên yêu cầu cho ly hôn với anh T. Tại phiên tòa, anh T nhất trí ly hôn. Xét thấy sau khi anh chị kết hôn lại, mâu thuẫn vẫn không khắc phục được, tình trạng hôn nhân trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị P và anh Hoàng Ngọc T.

[2] Về con chung: Anh chị có hai con chung. Cháu Hoàng Thị Thanh Q sinh ngày 03/10/1997, đã trên 18 tuổi. Cháu Hoàng Ngọc Đ sinh ngày 18/7/2004, hiện đang ở cùng anh Hoàng Ngọc T. Chị P và anh T đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đ. Xét chị P và anh T đều có đủ điều kiện đảm bảo việc nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Tại bản tự khai ngày 27/4/2017 cháu Đ xin được ở với mẹ, ngày 08/8/2017 cháu Đ có đơn trình bày thay đổi

nguyện vọng xin được ở với bố. Tại phiên tòa, chị P nhất trí với ý kiến của anh T và cháu Đ, do cháu Đ đã ở với bố từ nhỏ và dễ thuận tiện cho việc học tập của cháu. Xét cần áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cháu Hoàng Ngọc Đ cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi. Do anh T không yêu cầu nên tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị P. Chị P có quyền thăm nom, chăm sóc con chung. Không ai được cản trở việc thực hiện quyền này.

[3] Về tài sản chung: Xét cần chấp nhận việc anh chị tự nguyện thỏa thuận chia tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Xét cần chấp nhận việc anh chị tự nguyện thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Hoàng Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xử cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị P và anh Hoàng Ngọc T.

2. Về con chung:

Giao cháu Hoàng Ngọc Đ sinh ngày 18/7/2004 cho anh Hoàng Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi.

Tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Hoàng Thị P.

Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

3. Về tài sản chung: Chấp nhận việc anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Chấp nhận việc anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí:

Nguyên đơn chị Hoàng Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ

(Ba trăm nghìn đồng chẵn), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng chẵn) đã nộp theo biên lai thu tiền số 03664 ngày 10 tháng 4 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- UBND thị trấn N;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Hạnh

CÁC HỘI THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Tường Duy Bình

Lê Thị Chanh

Nguyễn Thị Hồng Hạnh